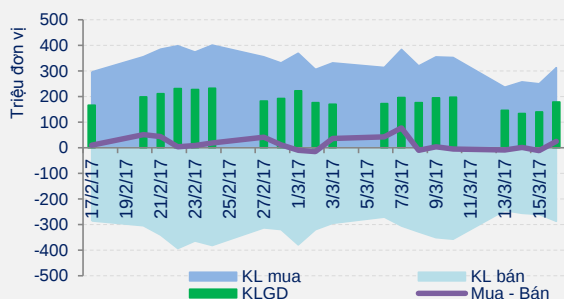
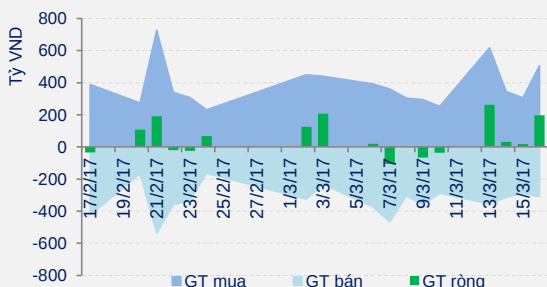


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	714.92	87.97
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 0.59%
KLGD (CP)	178,268,415	55,341,374
GTGD (tỷ đồng)	3,869.36	783.74
Tổng cung (CP)	287,670,360	79,312,400
Tổng cầu (CP)	312,628,280	69,420,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,595,160	1,376,015
KL mua (CP)	11,616,510	1,573,621
GT mua (tỷ đồng)	507.41	20.14
GT bán (tỷ đồng)	310.21	23.05
GT ròng (tỷ đồng)	197.20	(2.92)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.35%	10.8	2.0	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.33%	20.7	5.2	35.6%
Dầu khí	↑ 1.25%	15.6	0.7	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.41%	17.3	5.0	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.79%	24.1	3.2	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	19.1	6.8	9.0%
Ngân hàng	↑ 0.15%	13.4	1.7	9.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.72%	9.6	1.9	8.0%
Tài chính	↑ 0.89%	24.7	2.9	30.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.86%	13.1	2.3	1.1%
VN - Index	↑ 0.25%	16.7	4.7	86.9%
HNX - Index	↑ 0.59%	11.2	1.7	13.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch khá thành công của thị trường với sắc xanh bao phủ, đi kèm với đó là thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,78 điểm (0,25%) lên 714,92 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,51 điểm (0,59%) lên 87,97 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn được cải thiện rõ rệt so với 3 phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 4.740 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 234 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 849 tỷ đồng. NVL thỏa thuận lớn với 3,2 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 230 tỷ đồng. ACB cũng thỏa thuận lớn với 12,8 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 270,6 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tích cực với 281 mã tăng giá, 117 mã đứng giá, 216 mã giảm giá. Điểm nhấn trong phiên hôm nay là bộ đôi HAG và HNG đồng loạt tăng trần lên mức giá 8.870 và 10.050 đồng, khối lượng khớp lệnh cũng rất lớn với 23,2 và 5,8 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu cao su cũng có phiên giao dịch tích cực với sắc xanh chiếm đa số: PHR (+2,5%), TRC (+3,1%), TNC (+5,3%), DPR (+0,8%), BRC (+5,5%). Tâm điểm trong phiên là nhóm cổ phiếu chứng khoán khi tăng điểm mạnh với các cổ phiếu tiêu biểu như SSI (+4,7%), SHS (+8,5%), HCM (+3,5%), VND (+0,8%). Ở nhóm cổ phiếu trụ cột, việc VNM (+0,8%), GAS (+1,1%), VIC (+1,1%), HUT (+9,6%), VCG (+1,9%) tăng điểm là nguyên nhân chính tạo nên sắc xanh trên cả 2 chỉ số. Ở chiều ngược lại, ROS (-3,2%), VJC (-4,1%), BHN (-2,6%) giảm điểm mạnh đã thu hẹp mức tăng của thị trường trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc FED đưa ra quyết định tăng lãi suất lần đầu tiên vào rạng sáng hôm nay và hứa hẹn sẽ có 2 đợt tăng lãi suất nữa trong năm phần nào đã gỡ bỏ được tâm lý chờ đợi của nhà đầu tư trong những phiên qua. Cùng với đó, việc các chỉ số chứng khoán quan trọng trên toàn thế giới đều tăng điểm đã hỗ trợ tích cực thị trường tăng điểm và thanh khoản được cải thiện trong phiên hôm nay. Chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ giao dịch giằng co trong phiên cuối tuần với vùng kháng cự được xác định tại 716,5-720 điểm và hỗ trợ của chỉ số tại 713-714 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lời các cổ phiếu khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên về hỗ trợ để tiếp tục mua vào những cổ phiếu cơ bản doanh nghiệp tốt và tình hình kinh doanh tích cực trong cả năm 2017 để tận dụng xu hướng đi lên của thị trường trong trung và dài hạn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng với mức thấp nhất trong phiên tại 710,66 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu vào thị trường mạnh đã kéo chỉ số lên trên mốc tham chiếu, với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, đạt mức cao nhất trong phiên tại 715,03 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,78 điểm (0,25%) lên 714,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.000 đồng, GAS tăng 600 đồng, VIC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 5.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 88,12 điểm đạt được vào cuối phiên chiều. Chỉ số cũng nhúng xuống sắc đỏ trong khoảng thời gian ngắn vào phiên sáng, với đáy trong phiên tại 86,96 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,51 điểm (0,59%) lên 87,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: HUT tăng trần 1.300 đồng, VCG tăng 300 đồng, NTP tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 197,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 21 nghìn cổ phiếu. NVL là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 230 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 44,6 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,3 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,9 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 346,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 5 tỷ đồng tương ứng với 386 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 396,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed tăng lãi suất, xem xét thêm 2 đợt tăng trong năm nay

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed đã tăng lãi suất lần đầu tiên trong ba tháng vào hôm thứ 4 và duy trì dự báo tăng thêm 2 lần nữa vào năm 2017, tiếp tục hướng tới việc thắt chặt khi lạm phát tăng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên hồi phục khá tốt với thanh khoản tăng mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng kháng cự trong khoảng 716,5-720 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 713-714 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 714 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 685 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ tiếp tục duy trì đà tăng với vùng hỗ trợ tại 713-714 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 716,5-720 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp với thanh khoản tiếp tục cải thiện. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực 88,3 điểm (đỉnh phiên 10/3) và vùng hỗ trợ trong khoảng 87,3-87,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86,9 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, HNX-Index sẽ điều chỉnh trở lại để test lực cầu tại vùng hỗ trợ trong khoảng 87,3-87,5 điểm. Kháng cự gần nhất của chỉ số tại 88,3 điểm.

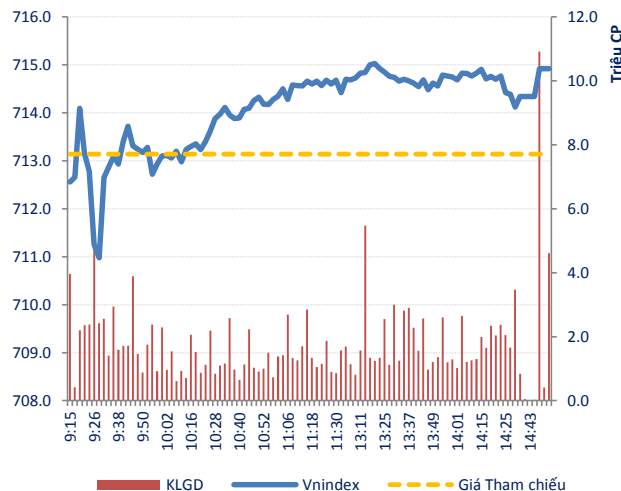
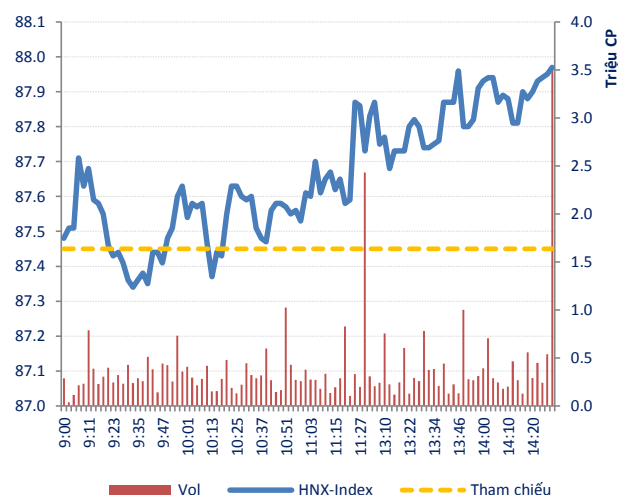
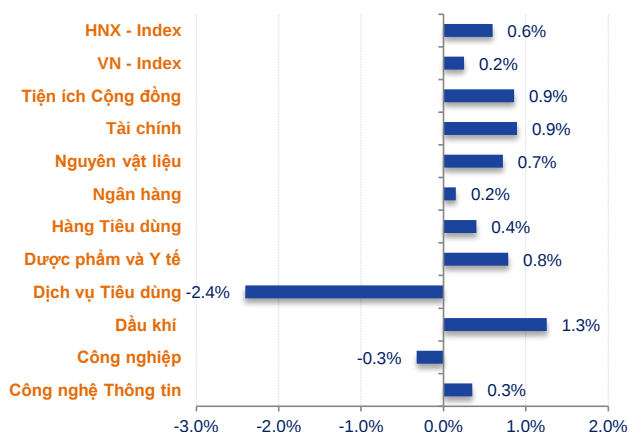
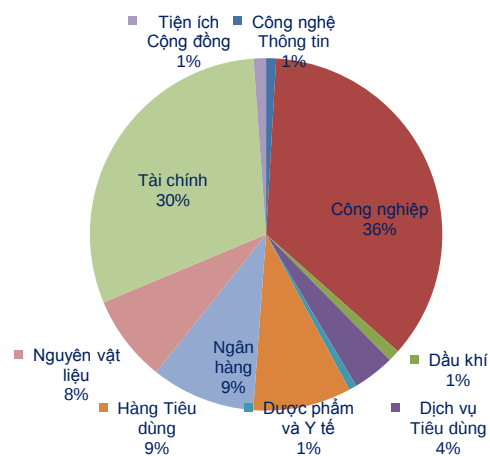
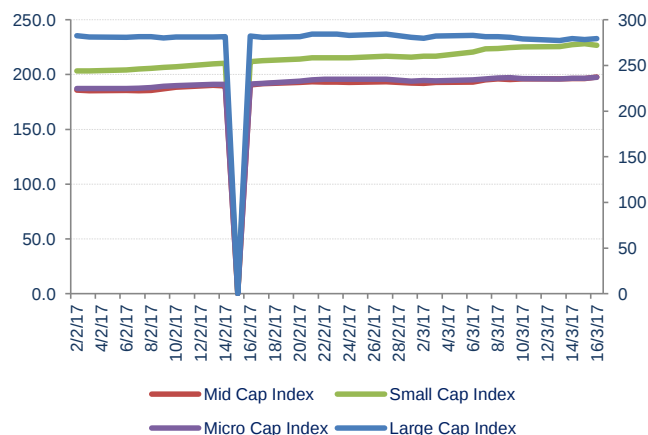
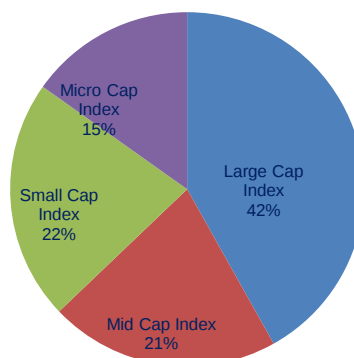


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,67 - 36,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 90.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Tỷ giá trung tâm ngày 16/3 theo công bố của Ngân hàng Nhà nước ở mức 22.252 đồng/USD, giảm 10 đồng so với ngày 15/3.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng mạnh	Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 25,05 USD/ounce tương ứng 2,09% lên 1.225,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,12% lên 100,48 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0719 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2269 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,3 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,71 USD tương ứng 1,37% lên 52,53 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,65 USD tương ứng 1,33% lên 49,51 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết phiên giao dịch ngày 15/3, Chỉ số Dow Jones tăng 112,73 điểm tương ứng 0,54% lên 20.950,1 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 43,23 điểm tương ứng 0,74% lên 5.900,05 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,81 điểm tương ứng 0,84% lên 2.385,26 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	3,247,500	HAG	2,135,820
2	HHS	827,050	SSI	1,309,040
3	CTG	430,430	DPM	613,430
4	ITC	400,000	DXG	612,890
5	HPG	341,280	PVT	525,940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	396,600	VND	386,400
2	PVX	184,400	PVS	346,500
3	CEO	101,500	BVS	135,600
4	NDN	94,900	VCG	47,100
5	TNG	75,020	PVG	19,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	8.29	8.87	↑ 7.00%	23,174,050
FLC	7.67	7.62	↓ -0.65%	20,771,660
HQC	2.54	2.61	↑ 2.76%	11,330,540
SSI	21.30	22.30	↑ 4.69%	6,789,800
HNG	9.41	10.05	↑ 6.80%	5,976,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.10	23.20	↑ 0.43%	14,630,964
HUT	13.60	14.90	↑ 9.56%	4,519,454
KLF	2.70	2.70	→ 0.00%	3,964,483
SHS	7.10	7.70	↑ 8.45%	2,907,129
SHB	5.00	5.00	→ 0.00%	2,582,190

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.00	1.07	0.07	↑ 7.00%
HAG	8.29	8.87	0.58	↑ 7.00%
FUCVREIT	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
SAV	8.91	9.53	0.62	↑ 6.96%
HT1	21.70	23.20	1.50	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
STC	22.40	24.60	2.20	↑ 9.82%
VTH	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
CTP	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
HUT	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%
PXT	3.62	3.37	-0.25	↓ -6.91%
SSC	55.00	51.20	-3.80	↓ -6.91%
AAM	10.50	9.80	-0.70	↓ -6.67%
FUCTVGF1	13.50	12.60	-0.90	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
TV4	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
SJ1	19.10	17.20	-1.90	↓ -9.95%
BSC	23.30	21.00	-2.30	↓ -9.87%
LM7	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	23,174,050	-6.1%	(1,291)	-	0.5
FLC	20,771,660	3250.0%	1,736	4.4	0.6
HQC	11,330,540	2.7%	262	10.0	0.3
SSI	6,789,800	12.6%	1,827	12.2	1.5
HNG	5,976,580	-9.3%	(1,257)	-	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,630,964	9.9%	1,344	17.3	1.5
HUT	4,519,454	19.0%	2,653	5.6	1.1
KLF	3,964,483	0.9%	92	29.4	0.3
SHS	2,907,129	8.1%	866	8.9	0.7
SHB	2,582,190	7.7%	921	5.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 7.0%	-119.5%	(2,974)	-	1.1
HAG	↑ 7.0%	-6.1%	(1,291)	-	0.5
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
SAV	↑ 7.0%	1.2%	246	38.7	0.5
HT1	↑ 6.9%	16.9%	2,131	10.9	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
STC	↑ 9.8%	11.7%	2,184	11.3	1.3
VTH	↑ 9.8%	7.1%	1,236	9.1	0.7
CTP	↑ 9.7%	11.1%	1,333	16.1	1.7
HUT	↑ 9.6%	19.0%	2,653	5.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	3,247,500	20.6%	3,238	22.4	4.7
HHS	827,050	4.8%	528	7.5	0.3
CTG	430,430	11.5%	1,828	9.8	1.1
ITC	400,000	1.7%	375	36.8	0.6
HPG	341,280	38.5%	7,834	5.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	396,600	8.1%	866	8.9	0.7
PVX	184,400	4.7%	343	6.7	0.7
CEO	101,500	11.8%	1,714	7.4	1.0
NDN	94,900	9.5%	1,065	8.4	0.7
TNG	75,020	17.2%	2,479	5.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,490	43.2%	6,464	20.7	8.8
SAB	136,529	33.8%	6,983	30.5	12.0
VCB	133,477	14.5%	1,897	19.6	2.7
VIC	116,059	3.8%	591	74.4	4.4
GAS	106,382	16.9%	3,704	15.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,873	9.9%	1,344	17.3	1.5
VCS	9,468	55.3%	12,009	13.1	6.5
PVS	7,862	8.4%	2,210	8.0	0.8
VCG	7,023	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.44	-9.3%	(1,257)	-	0.7
KAC	4.24	1.3%	148	66.6	0.9
TMT	3.67	11.6%	1,297	9.7	1.2
HAG	3.47	-6.1%	(1,291)	-	0.5
LHG	3.19	24.1%	6,213	3.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.77	3.6%	439	4.6	0.2
ALV	4.03	8.1%	941	3.5	0.3
HKB	3.56	14.5%	1,590	3.1	0.4
KVC	3.28	4.9%	424	6.1	0.2
NHP	3.08	2.6%	277	15.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
